



STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ %		Dự kiến năm 2019
					So KH 2018	So cùng kỳ 2017	
2	<b>Tổng doanh thu</b>	tỷ đồng	655	660,993	100,9%	104,2%	688
3	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	tỷ đồng	8,6	8,627	100,3%	114,9%	9
4	<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	%	12	12	100%	100%	12

## 2. Công tác tìm kiếm công ăn việc làm

- Trong công tác tìm kiếm công việc, công ty đã mở rộng sang một số thị trường thị trường, Chủ đầu tư (như bộ Khoa học, bộ Giáo dục, bộ y tế, Bảo hiểm, Bưu điện) và bước đầu đã có những thành quả rất khả quan.

- Tiếp tục khai thác các thị trường truyền thống, cũng như mở rộng liên danh, liên kết với các đơn vị có năng lực để tham gia đấu thầu các dự án lớn để không ngừng nâng cao năng lực của đơn vị.

- Trong năm 2018 công ty đã ký được 17 Hợp đồng xây lắp với tổng giá trị 1043,5 tỷ đồng.

## 3. Công tác chỉ đạo chất lượng, tiến độ, an toàn và thanh quyết toán các công trình

- Các công trình công ty thi công đều đạt tiến độ, chất lượng và an toàn.

- Các công trình đều thực hiện tốt việc thi công đến đâu, thanh quyết toán đến đó. Tuy nhiên, còn một số công trình vướng mắc chủ đầu tư nên chưa thực hiện tốt thanh quyết toán như: Sửa chữa nội bài; Thi công móng và tầng hầm Anh Phú; Văn phòng Sao Thái Dương, nhà CT19B- KĐT mới Việt Hưng, công trình Chung cư và văn phòng làm Việc tại Ngụy Như Kon Tum.

## 4. Công tác đối chiếu, thu hồi công nợ

- Các phương án đã và đang triển khai để thu hồi công nợ:

+/ Công ty đã thành lập tổ thu hồi công nợ, tổ chức rà soát hàng tuần với từng khoản nợ và tăng cường cán bộ đòi nợ về chất lượng cũng như số lượng.

+/ Công ty đã và tiếp tục nhờ các cơ quan quản lý nhà nước (tòa án, công an, ...) để thu hồi các khoản nợ.

## 5. Công tác kinh doanh máy móc thiết bị

Trong thời gian qua, công ty đã phát huy rất tốt máy móc thiết bị, máy móc luôn hoạt động tốt, phát huy hiệu quả. Đồng thời tập trung đầu tư hệ thống giàn giáo nêm, giáo H đáp ứng số lượng và chất lượng thi công dự án thi công nhà cao tầng của công ty.



## 6. Công tác kinh doanh vật liệu xây dựng

- Mỏ đá Đồng Hầm: Đã cho thuê và ổn định sản xuất mỏ.
- Trạm trộn bê tông Hòa Lạc: Các dự án tại Khu vực Hoà Lạc triển khai ít nên trạm trộn kinh doanh hiệu quả không cao.
- Bãi đúc cầu kiên bê tông: Duy trì ổn định và đáp ứng theo yêu cầu dự án Khu công nghệ cao Láng – Hoà Lạc.

## 7. Công tác tổ chức bộ máy điều hành sản xuất

- Công ty đã ổn định tổ chức theo yêu cầu sản xuất.
- Công ty đã và đang tập trung bồi dưỡng cán bộ chỉ huy trưởng và xây dựng các đội nhân công lành nghề, gắn bó với công ty.
- Công ty đã đẩy mạnh công tác tuyển dụng nhưng công tác tuyển dụng còn chưa kịp thời và chất lượng tuyển dụng cán bộ chưa cao.

## 8. Công tác kinh doanh Bất động sản

- Hoạt động kinh doanh bất động sản chủ yếu từ doanh thu cho thuê các diện tích thương mại, văn phòng tại 57 Vũ Trọng Phụng; H10 Thanh Xuân Nam; nên doanh thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản ổn định và phát triển vượt kế hoạch.
- Công ty đang nghiên cứu liên danh, liên kết một số dự án đầu tư tại Hà Nội và các tỉnh để khi có điều kiện thuận lợi sẽ kết hợp cùng triển khai.

## 9. Công tác chăm lo đời sống của người lao động, phong trào đoàn thể.

- Đời sống người lao động được duy trì ổn định, các chính sách, chế độ của người lao động được Công ty giải quyết đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.
- Các tổ chức Đoàn thể luôn quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.
- Công tác công đoàn, phong trào TĐTT, công tác thi đua khen thưởng đang hoạt động và có hiệu quả tốt. Công ty đã định hình và phát triển văn hóa Công ty đó là không khí vui vẻ, đoàn kết, thân ái giúp đỡ lẫn nhau, Công ty cổ phần xây dựng số 12 thực sự là mái nhà chung cho mọi CBCNV.

### A. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

#### I. Mục tiêu kế hoạch năm 2019

- Nhận thức những thuận lợi và khó khăn năm 2018 nên công ty đặt ra mục tiêu xây dựng kế hoạch 2019 như sau:

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2019	%tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	744,007	5%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	688	4,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9	4,3 %
4	Tỷ lệ cổ tức	%	12	

- Trong năm 2019 kiên định với định hướng lấy xây lắp làm nòng cốt, duy trì ổn định sản xuất vật liệu xây dựng. Tích cực tìm kiếm, nghiên cứu đầu tư bất động sản để phát triển.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết theo từng tháng, quý, trong đó gắn liền kế hoạch đầu tư với kế hoạch kinh doanh thu hồi vốn. Tăng cường công tác rà soát, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện bộ máy, định biên nhân sự đảm bảo gọn nhẹ, chuyên nghiệp.

- Tập trung nghiên cứu, sửa đổi quy chế cho phù hợp hơn nhằm phát huy cao hơn nữa trách nhiệm CBCNV và thu hút, tuyển dụng người lao động chất lượng cao.

## **II. Các giải pháp triển khai ở từng lĩnh vực**

### **1. Về tìm kiếm công việc:**

- Tập trung thực hiện triển khai các công trình mới kí hợp đồng, đồng thời tìm kiếm thêm các công trình mới.

- Đề tăng cường năng lực của đơn vị, Công ty tập trung Liên danh, liên kết với các Tập đoàn, các đơn vị mạnh, kể cả doanh nghiệp nước ngoài để tham gia đấu thầu các công trình có giá trị lớn để từ đó năng lực của công ty mới tốt được.

### **2. Về xây lắp:**

#### **+/ Công tác kế hoạch:**

- Phải có kế hoạch chi tiết cho từng tuần, tháng, quý cho từng công trình. Từ đó làm cơ sở để quyết liệt chỉ đạo.

- Phân công từng cán bộ phụ trách từng công trình, chỉ đạo thật sát và có chế độ thưởng phạt thật nghiêm.

- Các đồng chí Phó Tổng Giám Đốc, các phòng, chỉ huy trên công trường phải sâu sát hiện trường, xử lý kịp thời các khó khăn vướng mắc, điều chỉnh cán bộ phù hợp với năng lực, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ...

#### **+/ Công tác Chất lượng – Tiến độ - An toàn:**

- Công tác chất lượng: Phải nghiêm khắc, thi công phải đúng yêu cầu kỹ thuật thiết kế, đảm bảo kỹ mỹ thuật, tuân thủ theo quy trình, quy phạm, nghiệm thu đúng theo quy định của dự án cũng như quy định của nhà nước đề ra.

- Công tác tiến độ: Phải lập tiến độ chi tiết để chỉ đạo theo tiến độ. Công tác đáp ứng yêu cầu chuẩn bị về: Nhân công, vật tư, tài chính phải kịp thời - chính xác.

- Công tác an toàn: Phải tuyệt đối tuân thủ theo biện pháp thi công đã đề ra, chỉ đạo quyết liệt, nghiêm khắc, ...

#### **+/ Công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ:**

- Các công trình thi công phải đảm bảo đủ vốn.



- Thi công đến đâu, nghiệm thu, thanh toán đến đó.
- Các công trình còn nợ đọng vốn phải chỉ đạo quyết liệt để thu hồi công nợ.
- Rà soát và lên kế hoạch thu hồi vốn cụ thể từng dự án đã thi công nhưng chưa được nghiệm thu, thanh toán. Tập trung, quyết liệt, thu hồi sớm nhất để tháo gỡ khó khăn nguồn vốn cho công ty và phát huy hiệu quả

**+/ Công tác quản lý máy móc thiết bị:**

- Máy móc phải đưa vào sử dụng liên tục, đảm bảo chất lượng, an toàn.
- Đối với những máy móc chưa hoạt động tốt phải tập trung sửa chữa để hoạt động tốt, nếu không hiệu quả thì đề xuất bán thanh lý.
- Nghiên cứu đầu tư thiết bị, máy móc cho phù hợp, nâng cao uy tín đơn vị và phát huy hiệu quả.

**+/ Công tác đầu tư cốppha, giàn giáo, công cụ, dụng cụ:**

- Nghiên cứu kỹ theo quy mô, tính chất công trình và phù hợp với công ty để đầu tư nhằm tăng cường năng lực công ty, xây dựng thương hiệu, uy tín đối với Chủ đầu tư.

**3. Về sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng:**

**Trạm Trộn Bê Tông Hòa Lạc:**

- Lên kế hoạch hàng tuần về sản xuất, bán hàng, thu hồi công nợ và triển khai theo đúng kế hoạch đã được duyệt.
- Tích cực liên hệ với các đối tác tại khu vực và mở rộng thị trường để triển khai tiếp thị bán hàng.

**Bãi đúc cấu kiện bê tông:**

- Phối hợp cùng các đơn vị, Chủ đầu tư để sớm có thiết kế cấu kiện được duyệt.
- Lên kế hoạch hàng tuần về sản xuất, bán hàng, thu hồi công nợ và triển khai theo đúng kế hoạch đã được duyệt.

**4. Về kinh doanh bất động sản:**

- Liên danh, liên kết và tìm kiếm một số dự án khác trong thành phố Hà Nội và các tỉnh lân cận phù hợp với năng lực đơn vị.

**5. Về các lĩnh vực khác:**

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng nhân sự, lập chiến lược phát triển nhân sự phù hợp với từng giai đoạn (nhân sự quản lý cấp phòng; Chỉ huy trưởng; Chuyên viên các lĩnh vực có năng lực, kinh nghiệm phù hợp).

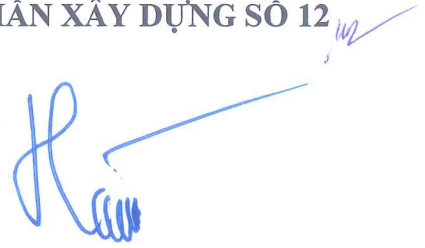
- Tăng cường học tập, áp dụng khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất. Nghiên cứu đầu tư công nghệ, thiết bị cho phù hợp, nâng cao uy tín đơn vị và phát huy hiệu quả.

- Chính quyền phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể, công đoàn quan tâm đời sống, vật chất, tinh thần, chế độ chính sách của cán bộ công nhân viên trong công ty. Xây dựng và phát triển văn hóa Công ty: Vui vẻ, đoàn kết, thân ái giúp đỡ lẫn nhau, Công ty cổ phần xây dựng số 12 thực sự là mái nhà chung cho mọi CBCNV.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban điều hành Công ty cổ phần xây dựng số 12 trước Đại hội cổ đông về kết quả kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Ban điều hành trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông đã luôn tin tưởng và ủng hộ chúng tôi trong trong thời gian qua. Chúng tôi tin tưởng rằng với sự nỗ lực không ngừng, Công ty cổ phần xây dựng số 12 đang hướng tới sự phát triển ổn định và hiệu quả trong thời gian tới.

**Trân trọng cảm ơn./.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 12**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized cursive letters, positioned below the company name.



**BÁO CÁO THỰC HIỆN KH SXKD 2018, KẾ HOẠCH SXKD 2019**

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018 (theo NQĐHCB)	Thực hiện 2018		Kế hoạch 2019	
			Giá trị	% So KH 2018	Giá trị	So TH 2018
1	2	4	5	7	8	10
<b>(*) TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>767.000</b>	<b>708.780</b>	<b>92,4%</b>	<b>744.007</b>	<b>105,0%</b>
1. Giá trị sản xuất xây lắp	Tr.đồng	745.550	676.274	90,7%	715.957	105,9%
2. Giá trị SXKD bất động sản	Tr.đồng	4.950	6.142	124,1%	6.050	98,5%
3. Giá trị SXCN, VLXD	Tr.đồng	16.500	26.363	159,8%	22.000	83,4%
<b>(*) TỔNG DOANH THU</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>655.000</b>	<b>660.993</b>	<b>100,9%</b>	<b>688.000</b>	<b>104,1%</b>
1. Doanh thu xây lắp	Tr.đồng	629.350	621.152	98,7%	657.665	105,9%
2. Doanh thu SXKD bất động sản	Tr.đồng	4.500	5.584	124,1%	5.500	98,5%
3. Doanh thu SXCN, VLXD	Tr.đồng	15.000	23.967	159,8%	20.000	83,4%
4. Doanh thu khác	Tr.đồng	6.150	10.290	167,3%	4.835	47,0%
- Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tr.đồng	1.500	5.588	372,6%	3.850	68,9%
- Doanh thu bất thường	Tr.đồng	4.650	4.702	101,1%	985	21,0%
<b>(*) TỔNG GIÁ VỐN</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>619.300</b>	<b>628.748</b>	<b>101,5%</b>	<b>652.687</b>	<b>103,8%</b>
1. Xây lắp	Tr.đồng		591.406		620.557	104,9%
2. SXKD bất động sản	Tr.đồng	607.500	4.395	101,4%	4.330	98,5%
3. SXCN, VLXD	Tr.đồng		20.479		17.090	83,4%
4. Hoạt động tài chính	Tr.đồng	11.800	11.858	100,5%	10.710	90,3%
5. Hoạt động bất thường	Tr.đồng	-	611		-	
<b>(*) LỢI NHUẬN GỘP</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>35.700</b>	<b>32.244</b>	<b>90,3%</b>	<b>35.313</b>	<b>109,5%</b>
1. Xây lắp	Tr.đồng		29.746		37.108	124,7%
2. SXKD bất động sản	Tr.đồng	41.350	1.189	83,2%	1.170	98,4%
3. SXCN, VLXD	Tr.đồng		3.487		2.910	83,4%
4. Hoạt động tài chính	Tr.đồng	(10.300)	(6.270)	60,9%	(6.860)	109,4%
5. Hoạt động bất thường	Tr.đồng	4.650	4.091	88,0%	985	24,1%
<b>(*) CHI PHÍ BÁN HÀNG</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	
<b>(*) CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>24.200</b>	<b>21.824</b>	<b>90,2%</b>	<b>23.258</b>	<b>106,6%</b>
1. Chi phí nhân viên quản lý	Tr.đồng		14.934		15.030	100,6%
2. Chi phí vật liệu quản lý	Tr.đồng		1.077		1.000	92,9%
3. Chi phí đồ dùng văn phòng	Tr.đồng		345		360	104,4%
4. Chi phí khấu hao TSCĐ	Tr.đồng		579		600	103,7%
5. Thuế, phí và lệ phí	Tr.đồng	24.200	328	90,2%	340	103,8%
6. Chi phí dự phòng	Tr.đồng		1.446		3.223	222,9%
7. Chi phí dịch vụ mua ngoài	Tr.đồng		2.943		2.525	85,8%
8. Chi phí bằng tiền khác	Tr.đồng		173		180	103,9%
<b>(*) LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>11.500</b>	<b>10.420</b>	<b>90,6%</b>	<b>12.055</b>	<b>115,7%</b>
<b>(*) THUẾ TNDN</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>2.900</b>	<b>1.793</b>	<b>61,8%</b>	<b>3.056</b>	<b>170,4%</b>
Trong đó: phần chuyển lỗ	Tr.đồng	-	-		-	
<b>(*) LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>8.600</b>	<b>8.627</b>	<b>100,3%</b>	<b>9.000</b>	<b>104,3%</b>
<b>(*) TỶ LỆ CÓ TỨC</b>	<b>%</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>100,0%</b>	<b>12</b>	<b>100,0%</b>
<b>(*) CHI PHÍ SXKD DỒI DANG CUỐI KỲ</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>124.000</b>	<b>79.367</b>	<b>64,0%</b>	<b>72.626</b>	<b>91,5%</b>
1. Xây lắp	Tr.đồng	121.084	76.505	63,2%	69.710	91,1%
2. SXKD bất động sản	Tr.đồng	1.716	1.716	100,0%	1.716	100,0%
3. SXCN, VLXD	Tr.đồng	1.200	1.147	95,6%	1.200	104,6%
4. Hoạt động tài chính	Tr.đồng	-	-		-	
5. Hoạt động bất thường	Tr.đồng	-	-		-	
<b>(*) NỢ PHẢI THU</b>	<b>Tr.đồng</b>					
1. Nợ phải thu đầu kỳ	Tr.đồng	451.619	451.619	100,0%	551.644	122,1%
2. Tăng trong kỳ	Tr.đồng	760.000	866.707	114,0%	900.000	103,8%
3. Thu được trong kỳ	Tr.đồng	651.000	884.200	135,8%	990.000	112,0%
4. Nợ phải thu cuối kỳ	Tr.đồng	459.000	551.644	120,2%	500.000	90,6%
<b>(*) DƯ NỢ VAY TÍN DỤNG</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>150.000</b>	<b>138.490</b>	<b>92,3%</b>	<b>130.000</b>	<b>93,9%</b>
1. Dư nợ vay ngân hàng	Tr.đồng	148.367	136.857	92,2%	128.000	93,5%
2. Dư nợ vay tổng công ty	Tr.đồng		-		-	
3. Dư nợ vay cá nhân	Tr.đồng	1.633	1.633	100,0%	2.000	122,5%

<b>(*) VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>93.411</b>	<b>93.308</b>	<b>99,9%</b>	<b>93.343</b>	<b>100,0%</b>
Trong đó: Vốn điều lệ	Tr.đồng	58.180	58.180	100,0%	58.180	100,0%
Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty	%	36,0	36,0	100,0%	36,0	100,0%
<b>(*) NỢP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>Tr.đồng</b>					
1. Số phải nộp đầu kỳ	Tr.đồng	5.606	5.606	100,0%	2.608	46,5%
2. Số phải nộp trong kỳ	Tr.đồng	19.650	11.330	57,7%	13.790	121,7%
3. Số đã nộp trong kỳ	Tr.đồng	20.343	14.328	70,4%	13.640	95,2%
4. Số còn phải nộp cuối kỳ	Tr.đồng	4.913	2.608	53,1%	2.758	105,8%
<b>(*) ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>18.594</b>	<b>450</b>	<b>2,4%</b>	<b>14.300</b>	<b>3180,6%</b>
1. Đầu tư nhà xưởng	Tr.đồng				10.800	
2. Đầu tư máy móc thiết bị	Tr.đồng		450		3.500	778,5%
<b>(*) LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG</b>						
1. Khối gián Tiếp						
Quỹ lương	Tr.đồng	14.099	14.934	105,9%	15.063	100,9%
Lao động bình quân	Người	151	160	106,0%	155	96,9%
Lương bình quân/người	Tr.đồng	7,8	7,8	100,0%	8,1	103,8%
1. Khối trực tiếp						
Quỹ lương	Tr.đồng		136.242		140.000	102,8%
Lao động bình quân	Người	1.451	1.451	100,0%	1.440	99,2%
Lương bình quân/người	Tr.đồng	7,8	7,8	100,0%	8,1	103,8%
<b>(*) THỦ LAO HỢT, BKS</b>	<b>Tr.đồng</b>					
1. Số phải trả cả năm	Tr.đồng	612	612	100,0%	612	100,0%
Trong đó phần trả Tổng công ty	Tr.đồng	276	276	100,0%	276	100,0%
2. Số đã trả trong năm	Tr.đồng	612	612	100,0%	612	100,0%
Trong đó phần trả Tổng công ty	Tr.đồng	276	276	100,0%	276	100,0%